

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT THẮNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ – ST
Ngày: 21 - 7 - 2021
(V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tân

2. Ông Nguyễn Thế Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Viết Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2021, tại hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/2021/TLST – HNGĐ ngày 19/3/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐST – HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Huyền Tr – Sinh năm: 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: TDP ĐT, phường TrL, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Lê Bá B – Sinh năm: 1994 (Vắng)

Địa chỉ: Thôn TrS, xã PS, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, cũng như tại buổi hòa giải ngày 11/5/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Huyền Tr trình bày:

Chị và chị anh Lê Bá B là bạn bè cùng trang lứa, anh chị quen nhau và sau một thời gian quen biết, tìm hiểu thì quyết định đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã TrL, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là UBND phường TrL, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 09/7/2014. Sau khi cưới, hai vợ chồng cùng làm công nhân tại Công ty giày da Annora, cùng tu chí làm ăn gây dựng kinh tế gia đình và có cuộc sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2017 thì

phát sinh mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, chị Tr cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống nên giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra trục trặc. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Tr trình bày thêm, nguyên nhân chính dẫn đến việc đổ vỡ tình cảm vợ chồng là do anh B thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình với chị Tr. Anh hay đánh chửi chị Tr vô cớ. Đã nhiều năm liền chị Tr tự mình chịu đựng mà không nói cho ai biết. Điều đó đã làm nguội lạnh tình cảm của chị dành cho anh B.

Kể từ tháng 9/2020 thì chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở và không còn tình cảm vợ chồng với anh B nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

- *Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là anh Lê Bá B. Tuy nhiên theo bản tự khai ngày 11/5/2021 mà anh cung cấp cho Tòa án, cũng như tại buổi hòa giải cùng ngày, anh B trình bày:* Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Tr trình bày là đúng. Song anh B cho rằng những mâu thuẫn của vợ chồng anh chị tuy là do bất đồng quan điểm sống nhưng chỉ là mâu thuẫn bình thường trong cuộc sống hàng ngày mà gia đình nào cũng có, và những mâu thuẫn đó chỉ mới phát sinh từ tháng 9/2020 đến nay, một phần cũng do anh đã ghen tuông vô cớ đối với chị Tr. Đến cuối năm 2020 thì chị Tr đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân đến nay.

Bản thân anh B vẫn đang còn tình cảm với vợ nên anh có nguyện vọng xin đoàn tụ.

2.Về con chung: Chị Tr và anh B thống nhất vợ chồng có 02 con chung là các cháu: Lê Thị TrA – Sinh ngày: 19/02/2015 và Lê Phương BH – Sinh ngày: 02/9/2019. Từ khi vợ chồng sống ly thân, các cháu ở với bố và khỏe mạnh, phát triển bình thường.

Nguyện vọng của chị Tr khi ly hôn: Chị xin nuôi cháu nhỏ BH và giao cháu lớn TrA cho anh B nuôi, nếu không được thì chị xin nuôi cháu nhỏ BH.

Nguyện vọng của anh B khi ly hôn: Xin được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về tài sản: Chị Tr và anh B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.
**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tại phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Huyền Tr được ly hôn với anh Lê Bá B.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Lê Phương BH cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Thị TrA cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Tr và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Tr và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Huyền Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với bị đơn anh Lê Bá B, anh chị đều có hộ khẩu thường trú tại thôn TrS, xã PS, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thụ lý và giải quyết đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Huyền Tr là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải cho các đương sự nhưng xét thấy các đương sự không thể thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, ngày 11/6/2021 Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thực hiện tổng đạt hợp lệ cho anh Lê Bá B. Tuy nhiên, đến ngày mở phiên tòa anh B vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đã phải ra Quyết định hoãn phiên tòa và thực hiện tổng đạt cho anh B theo quy định của tố tụng dân sự. Đến phiên tòa hôm nay, anh B vẫn không có mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX quyết định tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Huyền Tr và anh Lê Bá B là hôn nhân hợp pháp. Bởi lẽ, anh chị tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/7/2014 tại UBND xã TrL, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (Nay là UBND phường TrL, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) và thực hiện đầy đủ thủ tục kết hôn.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn, cả hai anh chị đều làm công nhân và sinh sống tại địa phương. Quá trình hòa giải tại Tòa án, Tòa án đã nắm bắt được nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị chủ yếu là do những bất đồng về quan điểm sống, lối sống nên trong cuộc sống hàng ngày giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng và dần dần không còn tìm được tiếng nói chung. Anh B lại còn ghen tuông vô cớ và có hành động chửi bới xúc phạm, đánh đập chị Tr rồi sau đó lại xin lỗi, làm lành. Anh chị cũng đã nhiều lần tự hòa giải, tìm cách khắc phục cho cuộc hôn nhân nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn cứ thế xảy ra, bản thân chị Tr đã dần nguội lạnh tình cảm với anh B. Mặc dù anh B tha thiết xin đoàn tụ, Tòa án cũng đã động viên chị Tr thử mở lòng mình và cho anh B thêm một cơ hội nữa nhưng chị Tr không chấp nhận mà vẫn kiên quyết xin ly hôn. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 9/2020 và sống ly thân với anh B từ thời gian đó đến nay. Qua đó để thấy được quyết tâm ly hôn của chị Tr.

Về phần anh B cũng thừa nhận việc ghen tuông vô cớ với chị Tr và tha thiết mong chị Tr nghĩ lại, chuyện gì chưa đúng thì bỏ qua cho nhau để quay về cùng nuôi dạy con cái, bởi 02 con đều còn rất nhỏ, anh không muốn các con thiếu vắng tình thương và sự quan tâm, chăm sóc của bố mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, sau khi hòa giải, Tòa án cũng đã tạo điều kiện về mặt thời gian để anh B có thêm thời gian, cơ hội để làm lành với chị Tr tuy nhiên anh đã không làm được điều đó. Chị Tr cho biết, mặc dù tại buổi hòa giải anh B muốn xin được đoàn tụ nhưng khi về nhà anh lại không có bất cứ một hành động hay lời nói nào thể hiện sự níu kéo.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh chị. Qua xác minh được biết: Quá trình chung sống, thỉnh thoảng hàng xóm cũng thấy anh chị to tiếng cãi vã lẫn nhau và đều được hàng xóm can ngăn. Tuy nhiên, do hai vợ chồng không báo cáo lên các tổ chức đoàn thể trong thôn, xã nên không có việc tổ chức hòa giải cho vợ chồng anh chị. Mãi đến khi Tòa án về làm việc thì địa phương mới biết chị Tr đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án.

Thiết nghĩ, tình cảm của vợ chồng là điều không thể ép buộc khi một người đã không còn tình cảm, không muốn chung sống với người kia. Vậy nên, việc chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tr, xử cho chị được ly hôn với anh B là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh B thống nhất có 02 con chung là các cháu: Lê Thị TrA – Sinh ngày: 19/02/2015 và Lê Phương BH – Sinh ngày: 02/9/2019. Từ khi vợ chồng sống ly thân, các cháu ở với bố và khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hàng ngày, chị Tr đi làm về vẫn đến nhà nấu cơm, tắm giặt cho các cháu, tình thoảng chị cũng xin đón các cháu về nhà ông bà ngoại chơi.

Quá trình hòa giải, chị Tr và anh B đều có nguyện vọng xin được nuôi cả 02 con và nếu được nuôi thì không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp nếu không được nuôi cả 02 con thì chị Tr xin được nuôi cháu nhỏ BH. Xét thấy, chị Tr và anh B đều có việc làm ổn định nên việc giao cho mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Xét nguyện vọng của chị Tr xin được nuôi cháu nhỏ BH là chính đáng. Bởi cháu mới sinh năm 2019 đang rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, còn cháu lớn TrA thì ít nhiều cũng đã có thể tự lập được một số sinh hoạt cá nhân nên việc giao cháu cho bố chăm sóc cũng sẽ không gây khó khăn, bất lợi nào.

Do mỗi người nuôi một con nên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Trong vụ án này, chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Dành quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Huyền Tr được ly hôn với anh Lê Bá B.
- Về con chung: Giao cháu Lê Phương BH – Sinh ngày: 02/9/2019 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng; Giao Lê Thị TrA – Sinh ngày: 19/02/2015 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Tr và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Án phí: Chị Lê Thị Huyền Tr phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0005168 ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố bị Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thấm hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các đương sự;
- UBND phường TrL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Nga